

Nội dung bài viết

1. [Soan Unit 6 Extra listening and speaking 6 lớp 7 Friends plus](#)

Soạn Unit 6 Extra listening and speaking 6 lớp 7 Friends plus

1 (trang 111 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Check the meaning of the topics in the box. Then match four of the topics with photos A-D (Kiểm tra ý nghĩa của các chủ đề trong hộp. Sau đó, nối với bốn chủ đề với ảnh A-D)



1 Check the meaning of the topics in the box. Then match four of the topics with photos A–D.

school uniform school lunches
skipping classes exam pressure bullying
homework class size sports cheating
school trips school clubs

Đáp án:

A. sports (thể thao)

B. school lunches (bữa trưa ở trường)

C. school uniform (đồng phục trường)

D. class size (kích cỡ lớp học)

2 (trang 111 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Listen to an interview with two students, Will and Olivia. Which four topics about school life from exercise 1 do they

mention? (Hãy lắng nghe cuộc phỏng vấn với hai học sinh, Will và Olivia. Họ đề cập đến 4 chủ đề nào về cuộc sống học đường từ bài tập 1?)

Đáp án:

They mention 4 topics: cheating, bullying, school trips and class size.

Nội dung bài nghe:

Interviewer: I'm with Will and Olivia. They're students at Stratford High school, and I'm going to ask them some questions about this school. Will, do you think there's a problem with cheating at school?

Will: Not really. Two students in my class used notes in an exam, but the teacher saw them. If they do it again, they'll be in serious trouble.

Olivia: I don't agree. Some students use mobile phones in exams. The school should do something about it. I don't think students should take phones into exam rooms. Teachers should stop them.

Interviewer: What about bullying? Is that a problem?

Olivia: I don't know. Some girls can say cool things sometimes, but it isn't really bullying.

Will: I disagree with that. There's definitely a problem with cyber bullying.

Interviewer: You mean on social media?

Will: Yes, that's right. Posting messages and videos about people. It's difficult to stop because you don't know who's doing it.

Interviewer: So what does the school do about cyber bullying?

Will: We must report it to a teacher. They try to find the bullies, and they can take away their mobile phones.

Interviewer: So that's good. How can the school improve?

Olivia: We should have more school trips. I mean educational trips to help with our studies. They're really motivating because they're fun.

Interviewer: What about you, Will?

Will: I think the class size is a problem. Some classes are very big. In my class, there're nearly 40 students. We should definitely have smaller classes. In smaller classes, we can...

Hướng dẫn dịch:

Người phỏng vấn: Tôi đang ở cùng Will và Olivia. Họ là học sinh của trường trung học Stratford và tôi sẽ hỏi họ một số câu hỏi về ngôi trường này. Will, cháu có nghĩ rằng có vấn đề với gian lận ở trường không?

Will: Không hẳn ạ. Hai học sinh trong lớp của cháu đã sử dụng ghi chú trong một bài kiểm tra, nhưng giáo viên đã nhìn thấy họ. Nếu họ tái phạm, họ sẽ gặp rắc rối nghiêm trọng.

Olivia: Tôi không đồng ý. Một số học sinh sử dụng điện thoại di động trong các kỳ thi. Nhà trường nên làm điều gì đó về nó. Tôi không nghĩ học sinh nên mang điện thoại vào phòng thi. Giáo viên nên ngăn họ lại.

Người phỏng vấn: Còn chuyện bắt nạt thì sao? Đó có phải là vấn đề không?

Olivia: Cháu không biết ạ. Đôi khi, một số cô gái có thể nói những điều gì đó ngầu, nhưng đó không thực sự là hành vi bắt nạt.

Will: Tôi không đồng ý với điều đó. Chắc chắn có vấn đề với bắt nạt trên mạng.

Người phỏng vấn: Ý cháu là trên mạng xã hội?

Will: Đúng vậy ạ. Đăng tin nhắn và video về mọi người. Rất khó để dừng lại vì mình không biết ai đang làm việc đó.

Người phỏng vấn: Vậy nhà trường làm gì về nạn bắt nạt trên mạng?

Will: Chúng cháu phải báo cáo nó với giáo viên. Họ cố gắng tìm ra những kẻ bắt nạt và có thể lấy điện thoại di động của họ.

Người phỏng vấn: Vậy thì tốt. Trường có thể cải thiện bằng cách nào nhỉ?

Olivia: Chúng ta nên có nhiều chuyến đi học hơn. Ý cháu là những chuyến đi giáo dục để giúp ích cho việc học của chúng cháu. Chúng thực sự tạo động lực vì chúng rất vui.

Người phỏng vấn: Còn cháu, Will?

Will: Cháu nghĩ rằng sĩ số lớp học là một vấn đề. Một số lớp học rất lớn. Trong lớp học của cháu có gần 40 học sinh. Chúng ta chắc chắn nên có các lớp học nhỏ hơn. Trong các lớp học nhỏ hơn, chúng ta có thể...

3 (trang 111 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Listen to the interview again and write Will or Olivia next to the opinions. (Nghe lại cuộc phỏng vấn và viết Will hoặc Olivia bên cạnh các ý kiến.)

1. Cheating is not a big problem.
2. Students shouldn't take mobile phones into exams.
3. Cyber bullying is a serious problem.
4. There should be more school trips to help with studies.
5. Classes should be smaller.

Đáp án:

1. Will
2. Olivia
3. Will
4. Olivia
5. Will

Hướng dẫn dịch:

1. Gian lận không phải là một vấn đề lớn. – Will
2. Học sinh không nên sử dụng điện thoại di động trong các kỳ thi. – Olivia
3. Bắt nạt trên mạng là một vấn đề nghiêm trọng. – Will
4. Nên có nhiều chuyến đi học hơn để giúp ích cho việc học. – Olivia
5. Lớp học nên nhỏ hơn. – Will

4 (trang 111 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Complete the Key Phrases, then listen again and check. (Hoàn thành các Cụm từ chính, sau đó nghe lại và kiểm tra.)

KEY PHRASES

Opinions

Do you think there's a problem with ¹.....
at school?

Not ².....

I disagree ³.....

Yes, ⁴.....

How can ⁵..... improve?

We should definitely have ⁶.....

5 (trang 111 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) Complete the dialogue with the key phrases. Listen and check. Then practise the dialogue with a partner. (Hoàn thành cuộc đối thoại với các cụm từ chính. Nghe và kiểm tra. Sau đó, thực hành đối thoại với một đối tác.)

Sally: (1) skipping classes at school?

Dan: (2) A few students go into town, but not many. What about school uniforms? Do you think we should have one?

Sally: Yes, (3) a uniform.

Dan: I agree with that. If everyone wears the same thing it makes us all the same.

Sally: Yes, (4). And our uniform is easy to wear.

Dan: I think sport is a problem. We should have more classes.

Sally: (5) with that. I don't want any more! (6) improve?

Dan: School lunches aren't very good. I think there should be more choice.

Đáp án:

1. Do you think there's a problem with
2. Not really
3. we should definitely have
4. that's right
5. I disagree
6. How can our school

Hướng dẫn dịch:

Sally: Cậu có nghĩ rằng có vấn đề gì với việc trốn học ở trường không?

Dan: Không hẳn. Một vài học sinh đi vào thị trấn, nhưng không nhiều. Còn đừng phục học sinh thì sao? Cậu có nghĩ rằng chúng ta nên có một cái?

Sally: Đúng rồi, chúng ta chắc chắn nên có đừng phục.

Dan: Tớ đồng ý với đi đầu đó. Nếu tất cả mọi người đều mặc giống nhau thì đi đầu đó khiến tất cả chúng ta đều giống nhau.

Sally: Đúng, đúng vậy. Và đừng phục của chúng ta rất dễ mặc.

Dan: Tớ nghĩ thể thao là một vấn đề. Chúng ta nên có nhiều lớp học hơn.

Sally: Tớ không đồng ý với đi đầu đó. Tớ không muốn nữa! Làm thế nào để trường của chúng ta có thể cải thiện?

Dan: Bữa trưa ở trường không ngon lắm. Tớ nghĩ rằng nên có nhiều sự lựa chọn hơn.

6 (trang 111 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) USE IT

Work in pairs. Prepare and practise a new dialogue using ideas about your school. Use the topics in exercise 1, the dialogue in exercise 5 and the key phrases. (Làm việc theo cặp. Chuẩn bị và thực hành một cuộc đối thoại mới sử dụng các ý tưởng về trường học của bạn. Sử dụng các chủ đề trong bài tập 1, đoạn hội thoại trong bài tập 5 và các cụm từ khóa.)